

### Phẩm 27: BỀN CHẮC (1)

Khi ấy, ngài Xá-lợi Tử hỏi ngài Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là hành pháp bền chắc hay là hành pháp không bền chắc?

Thiện Hiện thưa:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là hành pháp không bền chắc, không hành pháp bền chắc. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp hoàn toàn không có tánh bền chắc. Vì sao? Vì khi các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì ngay nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp còn chẳng thấy có pháp nào là không bền chắc có thể đắc, huống là thấy có pháp bền chắc có thể đắc.

Bấy giờ có vô lượng Thiên tử cõi Dục, Thiên tử cõi Sắc cùng suy nghĩ: “Nếu các thiện nam tin Bồ-tát thừa, có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì tuy thực hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng thường không chứng đắc Niết-bàn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Do nhân duyên này nên loại hữu tình này rất là hiếm có, thường làm được những việc khó làm, phải nên kính lễ. Vì sao? Vì các thiện nam tin Bồ-tát thừa này tuy hành tánh pháp nhưng ngay nơi đó không chứng đắc.”

Khi ấy, Thiện Hiện biết ý nghĩ trong tâm các Thiên tử nên bảo với họ rằng:

–Các thiện nam tin Bồ-tát thừa này không chứng Niết-bàn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng chưa phải là rất hiếm có, cũng chưa phải là khó. Nếu Đại Bồ-tát nào, biết tất cả pháp và các hữu tình là hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, mà vẫn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn, thể độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, khiến họ được vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn, thì các Đại Bồ-tát này mới thật là hiếm có, thường làm được việc khó làm.

Thiên tử nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào tuy biết hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được mà vẫn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn và muốn điều phục các loài hữu tình thì giống như có người muốn điều phục hư không.

Vì sao? Nay Thiên tử, vì hư không xa lìa, nên phải biết tất cả hữu tình cũng xa lìa. Hư không không, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không. Hư không không chắc thật, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật. Hư không không sở hữu, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không sở hữu. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát này mới thật là hiếm có, thường làm được những việc khó làm.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát này mặc áo giáp thệ nguyện là vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì giống như có kẻ mặc áo giáp chiến đấu cùng hư không.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát này mặc áo giáp thệ nguyện là vì muốn lợi ích cho tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa, nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng xa lìa. Vì hữu tình không, nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng không. Hữu tình không bền chắc, nên giáp đại nguyện này phải biết cũng không bền chắc. Hữu tình không sở hữu nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, việc Đại Bồ-tát này điều phục nhiều ích hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa, nên việc điều phục nhiều ích này phải biết cũng xa lìa. Hữu tình không, nên việc điều phục nhiều ích này phải biết cũng không. Hữu tình không bền chắc, nên việc điều phục nhiều ích này phải biết cũng không bền chắc. Hữu tình không sở hữu, nên việc điều phục nhiều ích này phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng xa lìa. Hữu tình không, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng không. Hữu tình không chắc thật, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng không chắc thật. Hữu tình không sở hữu nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào nghe như vậy mà không chìm đắm, cũng không lo buồn, hối hận, chẳng kinh, chẳng sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát đó là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Nay Thiên tử, vì hữu tình xa lìa, nên phải biết sắc uẩn

cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhãn xứ cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết sắc xứ cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhãn giới cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết sắc giới cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhãn thức giới cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhãn xúc cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết địa giới cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhân duyên cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết vô minh cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết Dự lưu quả cho đến Độc giác Bồ-đề cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết trí Nhất thiết trí cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết tất cả pháp cũng xa lìa.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết tất cả pháp đều xa lìa mà tâm vị đó chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng khiếp, chẳng chìm, chẳng đắm... thì nên biết Đại Bồ-tát đó là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiên:

–Vì nhân duyên gì các Đại Bồ-tát khi nghe thuyết tất cả pháp đều xa lìa thì tâm vị đó không kinh, không sợ, không khiếp, không chìm, không đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, do tất cả pháp đều xa lìa nên các Đại Bồ-tát khi nghe thuyết tất cả pháp đều xa lìa, tâm vị đó không kinh, không sợ, không khiếp, không chìm, không đắm. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoặc sợ, hoặc đối tượng để sợ, hoặc nơi chốn sợ, thời gian sợ, người sợ... Do những sợ này hoàn toàn không sở đắc, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được vậy.

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe thuyết việc như vậy mà tâm không chìm đắm, cũng không kinh sợ, không lo buồn, không ăn năn, thì nên biết Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, thấy tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể trình bày đây là đối tượng đắm chìm, sự đắm chìm, nơi chốn đắm chìm, thời gian đắm chìm, người đắm chìm... Do các sự đắm chìm... vì nhân duyên này mà các Đại Bồ-tát khi nghe việc như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không sợ hãi, không lo buồn, không hối hận.

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì chư Thiên, Đế Thích, Đại phạm Thiên vương, chủ thế giới... sẽ cùng nhau kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì chẳng những thường được chư Thiên, Đế Thích, Đại phạm Thiên vương, chủ thế giới... cùng nhau kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, mà Đại Bồ-tát này cũng được trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và Trời, Rồng, A-tố-lạc... khác, cũng đều kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Đại Bồ-tát này thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương thường hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thường thực hành Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tức là làm cho tất cả công đức thiện căn mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thường được chư Phật và Bồ-tát cùng các Trời, Rồng, A-tố-lạc... nhớ nghĩ, bảo vệ. Nên biết, Đại Bồ-tát đó là người đi đúng chỗ chư Phật đã đi, cũng tu hành đúng hạnh Phật đã tu hành, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đã được không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả quân ma và các ngoại đạo, bạn bè xấu ác... chẳng thể làm chướng ngại được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, tâm của họ vững chắc hơn kim cương. Giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều biến thành ma, mỗi một ma này lại hóa ra chừng ấy ác ma. Các ác ma này đều có vô lượng, vô số thần lực, tất cả các ác ma này dùng hết thần lực của mình, cũng chẳng thể làm chướng ngại được Đại Bồ-tát này, làm cho Đại Bồ-tát này chẳng thể thực hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, để các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều biến thành ma qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật, nhiều như cát sông Hằng trong mười phương, đều biến thành ma, các chúng ma này lại đều hóa thành chừng ấy ác ma, các ác ma này đều có vô lượng, vô số thần lực, các ác ma này dùng hết thần lực của mình cũng chẳng thể làm chướng ngại Đại Bồ-tát này, làm cho Đại Bồ-tát này không thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được vậy.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được hai pháp thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại, làm cho không thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Hai pháp đó là: Một, chẳng bỏ tất cả hữu tình; hai, quán sát các pháp đều không.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu hai pháp, thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại, khiến cho không thể thực hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Hai pháp đó là: Một, làm đúng tất cả như những gì đã nói; hai, thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì chư Thiên thần... thường đến lễ kính, gần gũi, cúng dường, thỉnh hỏi khuyến khích và thưa thế này: “Lành thay, Đại sĩ! Ngài thường thực hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể làm nơi cậy nhờ cho tất cả hữu tình không có nơi cậy nhờ, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có chỗ quay về nương tựa, làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ, làm chỗ hưởng đến cho kẻ không nơi hưởng đến, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm hòn đảo cho kẻ không hòn đảo, làm ánh sáng cho kẻ mù tối, làm tai mắt cho kẻ điếc đui. Vì sao? Thiện nam, vì nếu thường an trụ nơi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả ác ma chẳng thể làm khó dễ được.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 554

#### Phẩm 27: BÈN CHẮC (2)

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào có thể trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương hiện tại cùng với các chúng Bí-sô vây quanh trước sau tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa và ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Đại Bồ-tát này. Đó là công đức chân tịnh của sự an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, như Ta ngày nay ngự giữa đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho mọi người, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán các Đại Bồ-tát, như Đại Bồ-tát Bảo Tràng... và các Đại Bồ-tát với danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức đang trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tịnh tu phạm hạnh, ở cõi Phật Bất Động. Đó là công đức chân tịnh của sự an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện tại trong mười phương, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, ở đó cũng có các Đại Bồ-tát tịnh tu phạm hạnh, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đều ở giữa chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Đại Bồ-tát ấy. Đó gọi là công đức chân tịnh, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Khi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, đều ở giữa chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của tất cả chúng Đại Bồ-tát sao?

Phật dạy:

–Chẳng phải vậy, chẳng phải khi các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, đều ở giữa chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của tất cả chúng Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, có Đại Bồ-tát đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tốt, lại thực hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này sẽ được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Có chúng Đại Bồ-tát nào, chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tốt mà được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng mà tự nhiên ở giữa chúng hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của đại chúng đó không?

Phật dạy:

–Cũng có! Nghĩa là có chúng Đại Bồ-tát, tuy chưa được sự không thoái chuyển nơi



quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát này cũng được Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Người được nói đến đó là Đại Bồ-tát nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có các chúng Đại Bồ-tát, khi theo Phật Bất Động, làm Bồ-tát để tu học theo sự tu và sự thực hành; tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này tuy chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa chúng. Lại có chúng Đại Bồ-tát theo Đại Bồ-tát Bảo Tràng... để tu học theo sự tu, sự thực hành, tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa; các Đại Bồ-tát này tuy chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa chúng.

Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ngay nơi tánh không sinh của tất cả pháp, tuy rất tin hiểu nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Tuy rất tin hiểu tánh của tất cả pháp hoàn toàn vắng lặng, nhưng chưa được nhập vào địa vị không thoái chuyển. Nhưng Đại Bồ-tát này, đã trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên cũng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng, thì Đại Bồ-tát này đã vượt qua địa vị của các Thanh văn, Độc giác, gần được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, chắc chắn sẽ an trụ địa vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết về nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin hiểu, không nghi ngờ, không hoang mang, không mê muội, chỉ nghĩ: “Nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như Phật đã dạy, tất nhiên là không điên đảo.” Đại Bồ-tát này nên nghĩ: “Ta đối với nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nhất định hết lòng tin hiểu rồi. Ngay ở nơi đây hoặc ở chỗ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bất Động và chỗ các Đại Bồ-tát; nếu được nghe đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với nghĩa thú sâu xa, rồi hết lòng tin hiểu; tin hiểu rồi siêng năng tu phạm hạnh, thì sẽ được địa vị không thoái chuyển; trụ địa vị này rồi sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng, huống là hết lòng tin hiểu và tu hành đúng như lời dạy, buộc niệm tư duy về nghĩa thú sâu xa thì Đại Bồ-tát này sẽ an trụ chân như, gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ tuyên thuyết

pháp yếu cho các hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Pháp nào lia chân như thì không đắc được. Vậy thì nói pháp nào an trụ chân như? Lại nói ai là người có thể gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Người nào sẽ vì người nào và thuyết pháp căn bản nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ông hỏi rằng: “Pháp nào lia chân như không đắc được, thì nói pháp nào an trụ chân như? Lại nói ai là người gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Người nào sẽ vì người nào và thuyết pháp nào?” Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Pháp lia chân như hoàn toàn không thể đắc, như thế làm sao có thể nói pháp trụ chân như?

Thiện Hiện, chân như còn không thể đắc, làm sao lại có pháp trụ chân như và làm sao lại có người có thể gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Và làm sao lại có người có thể vì người khác thuyết pháp?

Thiện Hiện nên biết, chân như không thể tự trụ chân như, vì trong đấy hoàn toàn không có người trụ, sự trụ; chân như không thể gần trí Nhất thiết, vì trong đấy hoàn toàn không có người gần và sự gần; chân như không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì trong đấy hoàn toàn không có tánh sai biệt giữa người chứng đắc và sự chứng đắc; chân như không thể vì người thuyết pháp, vì trong đấy hoàn toàn không có người thuyết, sự thuyết vậy. Vì thuận theo thế tục, nên nói có Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ chân như, gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột và tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa có nghĩa thú rất sâu xa, rất khó tin hiểu. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy biết các pháp đều chẳng thể nắm bắt được nhưng vẫn cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình là việc làm rất khó. Vì sao? Vì nhất định không có pháp có thể trụ chân như; cũng không có pháp có thể gần trí Nhất thiết; mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Cũng không có người có thể tuyên thuyết pháp yếu nhưng các Bồ-tát nghe việc như vậy mà tâm không chìm đắm, không nghi, không ngờ, không kinh, không sợ, cũng không hoang mang... những việc như vậy thật là hiếm có.

Khi ấy, Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiền-thi-ca, như lời ông nói, các chúng Bồ-tát nghe pháp sâu xa, tâm không chìm đắm, không nghi ngờ, không kinh, không sợ, cũng không hoang mang để cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình là việc làm rất khó, thật hiếm có.

Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán các pháp đều không, hoàn toàn không sở hữu, thì ai chìm, ai đắm, ai nghi, ai ngờ, ai kinh, ai sợ, ai hoang mang? Thế nên việc này chưa phải là hiếm có, nhưng vì hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông đạt được các pháp đều không, nên cầu Bồ-đề, muốn tuyên thuyết phương tiện thiện xảo thì chẳng phải là rất khó sao!

Thiên đế Thích thưa:

–Tôn giả Thiện Hiện, những điều ngài nói ra đều nường vào không, thế nên những lời nói ra thường không ngăn ngại. Như có người lấy mũi tên, ngứa mắt bắn lên hư không, hoặc xa hoặc gần đều không bị ngăn ngại. Những lời Tôn giả nói ra cũng như

vậy, hoặc sâu, hoặc cạn, tất cả đều nương vào không. Trong sự việc ấy, ai có thể dám gây trở ngại?

Khi ấy Thiên đế Thích bạch Phật:

–Những gì con cùng Tôn giả Thiện Hiện đã luận bàn là thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp phải tùy pháp là nói đúng, phải không?

Bấy giờ Thế Tôn bảo Thiên đế Thích:

–Những sự luận bàn của ông và Thiện Hiện đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp phải tùy pháp là lời nói không điên đảo. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Cụ thọ Thiện Hiện có biện tài, mới trình bày được rằng: Không có gì là chẳng nương không vậy. Vì sao? Vì Cụ thọ Thiện Hiện quán sát thấy tất cả pháp đều hoàn toàn không. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn chẳng đắc, huống là có người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Trí Nhất thiết còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc trí Nhất thiết! Chân như còn chẳng đắc, huống là có người đắc chân như, thành Như Lai! Tánh không sinh còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc tánh không sinh! Bồ-đề còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Bồ-đề của Phật! Mười lực còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu mười lực! Bốn điều không sợ còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu bốn điều không sợ! Các pháp còn chẳng đắc, huống là có người thuyết pháp!

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ xa lìa; đối với tất cả pháp trụ, trụ vô sở đắc; quán tất cả pháp hoàn toàn không. Sự hành, người hành... đều chẳng thể nắm bắt được vậy.

Kiều-thi-ca, Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ xa lìa, trụ vô sở đắc; so với hạnh trụ vi diệu của các chúng Đại Bồ-tát, đã trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cho đến không bằng một phần nhỏ nhất của vi tế.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì sự an trú vào hạnh vi diệu Bát-nhã ba-la-mật-đa của các chúng Đại Bồ-tát này đã trụ, trừ sự an trú của Như Lai; còn đối với sự trụ của các Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn khác là tối, là thấp, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên. Vì vậy nên Kiều-thi-ca, những Đại Bồ-tát nào muốn, đối với tất cả hữu tình là tối, là thấp, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên trong chúng thì phải trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không được tạm rời bỏ.

## M